

Số: 28 /TB-HĐTD

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2017

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển công chức cấp xã tập trung
tỉnh Quảng Ninh năm 2016

Thực hiện Kế hoạch số 6056/KH-UBND ngày 28/9/2016 về việc thí điểm tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016, Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung năm 2016 và Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016,

Ngày 02 - 03/3/2017, Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung năm 2016 đã tổ chức kỳ xét tuyển công chức cấp xã đối với các thí sinh đủ điều kiện xét tuyển theo trình độ và xét tuyển theo địa bàn. Trên cơ sở điểm phỏng vấn của các thí sinh dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả xét tuyển công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016.

(Chi tiết kết quả phỏng vấn theo danh sách gửi kèm thông báo này)

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các thí sinh dự tuyển được biết./

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTD;
- Các Sở: Tư pháp; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Xây dựng; Văn hóa và Thể thao; Tài chính.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các thí sinh có tên trong danh sách;
- Lưu: VT, HĐTD, TH5.

3b - TB03

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đặng Huy Hậu

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2016



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO TRÌNH ĐỘ
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ 2016 - LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

(Kèm theo Thông báo số 28 /TB-HĐTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên	Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển					Vị trí dự tuyển					Điểm của thí sinh				Kết quả
			Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển				Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ		
				Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố						
1	Nguyễn Thị Phương Anh	QNX001	26/5/1994	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Cẩm Sơn	Thành phố Cẩm Phả	24,50	0	24,50	Hai mươi tư phẩy năm	Không đạt	
2	Trịnh Thái Bảo	QNX002	08/6/1994	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Cửa Ông	Thành phố Cẩm Phả	43,00	0	43,00	Bốn mươi ba	Không đạt	
3	Nguyễn Huy Cường	QNX003	15/6/1991	Thạc sĩ	Kế toán tài chính và quản trị		Xuất sắc	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Thanh Sơn	Thành phố Uông Bí	Bỏ thi	0				
4	Nguyễn Thị Chinh	QNX004	02/11/1993	Đại học	Kế toán	Chính quy	Xuất sắc	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Hà Tu	Thành phố Hạ Long	Bỏ thi	0				
5	Phạm Thị Thủy Dung	QNX005	17/3/1994	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Cẩm Thạch	Thành phố Cẩm Phả	46,50	0	46,50	Bốn mươi sáu phẩy năm	Không đạt	
6	Vũ Thanh Duyên	QNX006	19/01/1990	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Cẩm Thạch	Thành phố Cẩm Phả	0,00	0	0,00	Không	Không đạt	
7	Trần Thị Thu Hằng	QNX007	23/12/1994	Đại học	Kế toán	Chính quy	Xuất sắc	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Xã Đông Xá	Huyện Vân Đồn	Bỏ thi	0				
8	Lương Thị Thanh Huệ	QNX008	20/6/1993	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Xã Thượng Yên Công	Thành phố Uông Bí	68,50	0	68,50	Sáu mươi tám phẩy năm	Đạt	
9	Lâm Thị Lan	QNX009	04/02/1991	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Chất lượng cao	Tài chính - kế toán	Phường Hà Trung	Thành phố Hạ Long	82,00	0	82,00	Tám mươi hai	Đạt	
10	Vũ Thị Liên	QNX010	16/4/1993	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Xã Bình Khê	Thị xã Đông Triều	32,00	0	32,00	Ba mươi hai	Không đạt	
11	Đào Thị Bích Liễu	QNX011	06/10/1986	Đại học	Tài chính - kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Xã Bình Khê	Thị xã Đông Triều	Bỏ thi	0				
12	Vũ Thị Thanh Luyến	QNX012	16/7/1988	Đại học	Kế toán	Chính quy liên thông	Giỏi	Chất lượng cao	Tài chính - kế toán	Phường Hà Lâm	Thành phố Hạ Long	54,50	0	54,50	Năm mươi tư phẩy năm	Đạt	
13	Bùi Thị Thanh Mai	QNX013	06/01/1991	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Thanh Sơn	Thành phố Uông Bí	Bỏ thi	0				



TT	Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển						Vị trí dự tuyển				Điểm của thí sinh				Kết quả
		Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển				Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ		
			Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố						
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=13+14	16	17	
14	Đỗ Thị Nga	QNX014	18/11/1994	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Hồng Hải	Thành phố Hạ Long	78,00	0	78,00	Bảy mươi tám	Đạt
15	Nguyễn Thị Hải	QNX015	12/5/1993	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Chất lượng cao	Tài chính - kế toán	Phường Hà Lâm	Thành phố Hạ Long	Bỏ thi	0			
16	Lý Thị Quế	QNX016	07/9/1988	Đại học	Kế toán	Chính quy liên thông	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Trần Phú	Thành phố Móng Cái	Bỏ thi	0			
17	Vũ Hải	QNX017	02/3/1991	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Nam Khê	Thành phố Uông Bí	43,00	0	43,00	Bốn mươi ba	Không đạt
18	Trần Thị Sứy	QNX018	01/11/1990	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Hà Lâm	Thành phố Hạ Long	12,50	0	12,50	Mười hai phẩy năm	Không đạt
19	Đặng Thị Thanh Tâm	QNX019	04/11/1994	Đại học	Quản trị Tài chính - Kế toán	Chính quy	Giỏi	Chất lượng cao	Tài chính - kế toán	Phường Hà Trung	Thành phố Hạ Long	40,50	0	40,50	Bốn mươi phẩy năm	Không đạt
20	Cao Thu	QNX020	15/3/1993	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Nam Khê	Thành phố Uông Bí	71,00	0	71,00	Bảy mươi một	Đạt
21	Hoàng Phương	QNX021	15/12/1991	Đại học	Kế toán	Chính quy liên thông	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Xã Đông Xá	Huyện Văn Đồn	47,00	0	47,00	Bốn mươi bảy	Không đạt
22	Tổng Thị Thanh	QNX022	17/5/1986	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Xã Cộng Hòa	Thành phố Cẩm Phả	27,00	0	27,00	Hai mươi bảy	Không đạt
23	Lương Thị Hoài	QNX023	01/7/1993	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Cửa Ông	Thành phố Cẩm Phả	10,50	0	10,50	Mười phẩy năm	Không đạt
24	Phạm Thị Huyền	QNX024	02/4/1993	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Yên Kiều	Thành phố Hạ Long	31,50	0	31,50	Ba mươi một phẩy năm	Không đạt
25	Vũ Thùy	QNX025	24/9/1994	Đại học	Kế toán	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tài chính - kế toán	Phường Hồng Hải	Thành phố Hạ Long	44,00	0	44,00	Bốn mươi bốn	Không đạt

Ấn định danh sách trên là 25 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 18 (Đạt: 05, Không đạt: 13)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 07



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO TRÌNH ĐỘ
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ 2016 - LĨNH VỰC TƯ PHÁP

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HĐTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên		Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển				Vị trí dự tuyển				Điểm của thí sinh				Kết quả
				Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển			Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bằng chữ	
					Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo			Loại tốt nghiệp	Xã, phường, thị trấn					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=13+14	16	17
1	Phạm Mạnh Cường	QNX026	03/01/1992	Đại học	Luật	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tư pháp - hộ tịch	Xã Hoàng Tân	Thị xã Quảng Yên	22,50	0	22,50	Hai mươi hai phẩy năm	Không đạt
2	Trần Văn Chung	QNX027	25/4/1990	Đại học	Luật Kinh tế	Từ xa	Giỏi	Thi tuyển	Tư pháp - hộ tịch	Phường Quang Hanh	Thành phố Cẩm Phả	59,00	20	79,00	Bảy mươi chín	Đạt
3	Nguyễn Thị Thanh Liễu	QNX028	19/10/1992	Đại học	Luật	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tư pháp - hộ tịch	Phường Trần Hưng Đạo	Thành phố Hạ Long	78,00	0	78,00	Bảy mươi tám	Đạt
4	Phạm Thị Thanh Nga	QNX029	08/01/1992	Thạc sĩ	Luật Dân sự và Tố tụng dân sự			Chất lượng cao	Tư pháp - hộ tịch	Phường Tuấn Châu	Thành phố Hạ Long	53,00	0	53,00	Năm mươi ba	Đạt
5	Nguyễn Thị Mai Phương	QNX030	06/11/1992	Thạc sĩ	Luật Kinh tế			Thi tuyển	Tư pháp - hộ tịch	Phường Hà Phong	Thành phố Hạ Long	54,50	0	54,50	Năm mươi tư phẩy năm	Đạt
6	Phạm Thu Thùy	QNX031	27/9/1991	Đại học	Luật	Chính quy	Giỏi	Chất lượng cao	Tư pháp - hộ tịch	Phường Hà Tu	Thành phố Hạ Long	66,50	0	66,50	Sáu mươi sáu phẩy năm	Đạt
7	Đặng Vũ Quỳnh Trang	QNX032	28/11/1989	Thạc sĩ	Luật		Khá	Thi tuyển	Tư pháp - hộ tịch	Phường Bãi Cháy	Thành phố Hạ Long	51,50	0	51,50	Năm mươi một phẩy năm	Đạt
8	Vũ Thị Huyền Trang	QNX033	15/11/1990	Đại học	Luật	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Tư pháp - hộ tịch	Xã Thống Nhất	Huyện Hoành Bồ	88,50	0	88,50	Tám mươi tám phẩy năm	Đạt

Án định danh sách trên là 08 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 08 (Đạt: 07, Không đạt: 01)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 0



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO TRÌNH ĐỘ
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ 2016 - LĨNH VỰC VĂN PHÒNG

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HĐTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên		Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển				Vị trí dự tuyển				Điểm của thí sinh				Kết quả		
				Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển			Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ			
					Trình độ	Chuyên môn	Hệ đào tạo			Loại tốt nghiệp	Xã, phường, thị trấn						Huyện, thị xã, thành phố	
1	Nguyễn Duy	Anh	QNX 047	12/3/1990	Thạc sĩ	Quản lý công			Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Trung Vương	Thành phố Uông Bí	34,00	0	34,00	Ba mươi tư	Không đạt	
2	Nguyễn Thị Thùy	Dung	QNX 048	13/8/1992	Đại học	Quản trị nhân lực	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Hà Tu	Thành phố Hạ Long	39,00	0	39,00	Ba mươi chín	Không đạt	
3	Bùi Mạnh	Giang	QNX 049	02/8/1987	Thạc sĩ	Quản lý hành chính công			Chất lượng cao	Văn phòng - thống kê	Phường Hà Phong	Thành phố Hạ Long	Bỏ thi	0				
4	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	QNX 050	18/3/1989	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Tập trung		Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Trung Vương	Thành phố Uông Bí	16,00	0	16,00	Mười sáu	Không đạt	
5	Hoàng Minh	Hiền	QNX 051	04/10/1989	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Tập trung		Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Hà Tu	Thành phố Hạ Long	30,00	0	30,00	Ba mươi	Không đạt	
6	Phạm Thị	Hoài	QNX 052	21/11/1985	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Trung Vương	Thành phố Uông Bí	82,00	0	82,00	Tám mươi hai	Đạt	
7	Vi Thanh	Hoài	QNX 053	05/3/1993	Đại học	Hành chính học	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Cẩm Thủy	Thành phố Cẩm Phả	16,00	0	16,00	Mười sáu	Không đạt	
8	Phạm Thị Thúy	Hồng	QNX 054	04/12/1984	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Tập trung		Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Nam Khê	Thành phố Uông Bí	60,00	0	60,00	Sáu mươi	Đạt	
9	Cao Thị	Huê	QNX 055	05/11/1990	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế			Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Nam Khê	Thành phố Uông Bí	Bỏ thi	0				
10	Trần Thị	Huệ	QNX 056	29/6/1994	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Trần Hưng Đạo	Thành phố Hạ Long	38,00	0	38,00	Ba mươi tám	Không đạt	
11	Đặng Thị	Hường	QNX 057	31/8/1994	Đại học	Quản trị nhân lực	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Xã Hiệp Hòa	Thị xã Quảng Yên	79,00	0	79,00	Bảy mươi chín	Đạt	
12	Vũ Thị Bảo	Lâm	QNX 058	30/7/1993	Đại học	Hành chính học	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Thị trấn Trới	Huyện Hoành Bồ	76,00	0	76,00	Bảy mươi sáu	Đạt	
13	Trần Hồng	Linh	QNX 059	21/6/1987	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế			Khá	Chất lượng cao	Văn phòng - thống kê	Phường Hà Phong	Thành phố Hạ Long	19,00	0	19,00	Mười chín	Không đạt
14	Đào Thúy	Phương	QNX 060	06/4/1986	Đại học	Luật	Vừa làm vừa học	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Cẩm Trung	Thành phố Cẩm Phả	20,00	0	20,00	Hai mươi	Không đạt	

TT	Họ và tên	Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển					Vị trí dự tuyển					Điểm của thí sinh				Kết quả
			Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển				Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ		
				Trình độ	Chuyên môn	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố						
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=13+14	16	17	
15	Đình Văn	Quán	QNX 061	26/4/1976	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế			Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Trần Hưng Đạo	Thành phố Hạ Long	Bỏ thi	0			
16	Nguyễn Thái	Son	QNX 062	18/12/1993	Đại học	Luật	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Bãi Cháy	Thành phố Hạ Long	Bỏ thi	0			
17	Nguyễn Thị	Tâm	QNX 063	10/8/1990	Thạc sĩ	Quản trị nhân lực			Chất lượng cao	Văn phòng - thống kê	Phường Hà Khánh	Thành phố Hạ Long	80,00	0	80,00	Tám mươi	Đạt
24	Nguyễn Ngọc	Tú	QNX 064	08/6/1986	Thạc sĩ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Chính quy		Chất lượng cao	Văn phòng - thống kê	Phường Hưng Đạo	Thị xã Đông Triều	80,00	0	80,00	Tám mươi	Đạt
25	Phạm Văn	Tuấn	QNX 065	04/12/1992	Đại học	Công tác xã hội	Đại học chính quy	Giỏi	Chất lượng cao	Văn phòng - thống kê	Phường Hải Hòa	Thành phố Móng Cái	76,00	0	76,00	Bảy mươi sáu	Đạt
26	Nguyễn Thanh	Tùng	QNX 066	29/5/1994	Đại học	Hành chính học	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Xã Nguyễn Huệ	Thị xã Đông Triều	Bỏ thi	20			
18	Vũ Thị	Thảo	QNX 067	15/12/1989	Đại học	Quản trị nhân lực	Chính quy liên thông	Giỏi	Chất lượng cao	Văn phòng - thống kê	Phường Hà Trung	Thành phố Hạ Long	74,00	0	74,00	Bảy mươi tư	Đạt
19	Đỗ Phương	Thảo	QNX 068	27/4/1985	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế			Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Trần Hưng Đạo	Thành phố Hạ Long	58,00	0	58,00	Năm mươi tám	Đạt
20	Hoàng Thu	Thảo	QNX 069	17/10/1989	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh			Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Trần Hưng Đạo	Thành phố Hạ Long	78,00	0	78,00	Bảy mươi tám	Đạt
21	Đình Thị Quỳnh	Trang	QNX 070	16/11/1988	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Tập trung		Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Hà Tu	Thành phố Hạ Long	15,00	0	15,00	Mười lăm	Không đạt
22	Nguyễn Thị	Trang	QNX 071	12/8/1988	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Phường Phương Nam	Thành phố Uông Bí	18,00	0	18,00	Mười tám	Không đạt
23	Phạm Thu	Trang	QNX 072	20/11/1992	Đại học	Hành chính học	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn phòng - thống kê	Xã Thống Nhất	Huyện Hoành Bồ	76,00	0	76,00	Bảy mươi sáu	Đạt
27	Ngô Thị Thanh	Uyên	QNX 073	02/9/1989	Thạc sĩ	Quản lý hành chính công	Chính quy		Chất lượng cao	Văn phòng - thống kê	Phường Hà Phong	Thành phố Hạ Long	75,00	0	75,00	Bảy mươi lăm	Đạt

Ấn định danh sách trên là 27 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 22 (Đạt: 12, Không đạt: 10)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 05



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO TRÌNH ĐỘ
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ 2016 - LĨNH VỰC VĂN HÓA, THÔNG TIN**

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HĐTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên	Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển					Vị trí dự tuyển				Điểm của thí sinh				Kết quả
			Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển				Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bằng chữ	
				Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=13+14	16	17
1	Nguyễn Đức Hưng	QNX 079	28/11/1983	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Chính quy		Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Phường Vàng Danh	Thành phố Uông Bí	Bỏ thi	0			
2	Vũ Thị Luyến	QNX 080	02/01/1990	Thạc sĩ	Lý luận Văn học			Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Phường Ninh Dương	Thành phố Móng Cái	30,50	0	30,50	Ba mươi phẩy năm	Không đạt
3	Trần Ngọc Thanh	QNX 081	01/02/1988	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy liên thông	Giỏi	Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Phường Vàng Danh	Thành phố Uông Bí	34,50	0	34,50	Ba mươi tư phẩy năm	Không đạt

Ấn định danh sách trên là 03 người..

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 02 (Đạt: 0, Không đạt: 02)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 01

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2016



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO TRÌNH ĐỘ
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ 2016 - LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HĐTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên	Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển					Vị trí dự tuyển				Điểm của thí sinh				Kết quả
			Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển				Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ	
				Trình độ	Chuyên môn	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố					
1	Ngô Thị Diệu	QNX 082	14/12/1980	Đại học	Công tác xã hội	Vừa làm vừa học (Liên thông)	Giỏi	Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Phường Bạch Đằng	Thành phố Hạ Long	75,00	20	95,00	Chín mươi lăm	Đạt
2	Bùi Thị Dịu	QNX 083	04/10/1992	Đại học	Xã hội học	Chính quy	Giỏi	Chất lượng cao	Văn hóa - xã hội	Phường Quang Trung	Thành phố Uông Bí	14,00	0	14,00	Mười bốn	Không đạt
3	Nguyễn Thị Hồng Hạ	QNX 084	19/5/1990	Đại học	Công tác xã hội	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Phường Trung Vương	Thành phố Uông Bí	12,50	0	12,50	Mười hai phẩy năm	Không đạt
6	Bùi Thị Huyền	QNX 085	28/7/1989	Đại học	Xã hội học	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Phường Cẩm Trung	Thành phố Cẩm Phả	56,50	0	56,50	Năm mươi sáu phẩy năm	Đạt
4	Đào Thị Thu Hương	QNX 086	18/7/1989	Đại học	Công tác xã hội	Chính quy liên thông	Giỏi	Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Phường Cao Xanh	Thành phố Hạ Long	64,00	0	64,00	Sáu mươi tư	Đạt
5	Đình Thị Thu Hương	QNX 087	06/4/1988	Thạc sĩ	Xã hội học			Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Phường Hùng Thắng	Thành phố Hạ Long	16,50	0	16,50	Mười sáu phẩy năm	Không đạt
7	Lê Thị Thủy Liên	QNX 088	01/7/1990	Thạc sĩ	Công tác xã hội			Chất lượng cao	Văn hóa - xã hội	Phường Cẩm Thạch	Thành phố Cẩm Phả	27,00	0	27,00	Hai mươi bảy	Không đạt
8	Nguyễn Thị Linh	QNX 089	04/6/1989	Đại học	Tâm lý học	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Xã Thượng Yên Công	Thành phố Uông Bí	Bỏ thi	0			
9	Đoàn Thảo My	QNX 090	14/7/1993	Đại học	Công tác xã hội	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Văn hóa - xã hội	Phường Cẩm Trung	Thành phố Cẩm Phả	18,50	0	18,50	Mười tám phẩy năm	Không đạt
10	Phạm Thị Nhâm	QNX 091	14/3/1991	Thạc sĩ	Quản lý xã hội	Chính quy không tập trung		Chất lượng cao	Văn hóa - xã hội	Phường Quang Trung	Thành phố Uông Bí	Bỏ thi	0			
11	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	QNX 092	23/9/1994	Đại học	Quản lý văn hóa - tư tưởng	Chính quy	Giỏi	Chất lượng cao	Văn hóa - xã hội	Phường Quang Trung	Thành phố Uông Bí	Bỏ thi	0			
12	Đình Thị Thủy	QNX 093	01/9/1987	Thạc sĩ	Công tác xã hội			Chất lượng cao	Văn hóa - xã hội	Phường Tân An	Thị xã Quảng Yên	84,50	20	104,50	Một trăm linh tư phẩy năm	Đạt

Ấn định danh sách trên là 12 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 09 (Đạt: 04, Không đạt: 05)


Tổng số thí sinh vắng mặt: 03



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO TRÌNH ĐỘ
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ 2016 - LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN**

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HĐTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên	Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển					Vị trí dự tuyển					Điểm của thí sinh				Kết quả
			Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển				Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ		
				Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=13+14	16	17	
1	Nguyễn Thị Vân Anh	QNX 094	26/5/1991	Thạc sĩ	Quản lý đất đai			Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Thù	Thành phố Cẩm Phá	73,50	0	73,50	Bảy mươi ba phẩy năm	Đạt	
2	Vũ Văn Bình	QNX 095	11/5/1987	Thạc sĩ	Quản lý đất đai			Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Tuấn Châu	Thành phố Hạ Long	67,00	20	87,00	Tám mươi bảy	Đạt	
3	Cao Thị Dung	QNX 096	16/12/1991	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy liên thông	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Cẩm Hải	Thành phố Cẩm Phá	13,50	0	13,50	Mười ba phẩy năm	Không đạt	
4	Phạm Thị Thu Hà	QNX 097	17/7/1990	Thạc sĩ	Quản lý đất đai			Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Đông	Thành phố Cẩm Phá	16,00	0	16,00	Mười sáu	Không đạt	
5	Trần Hạnh Hoa	QNX 098	18/01/1994	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Hoàng Tân	Thị xã Quảng Yên	19,00	0	19,00	Mười chín	Không đạt	
6	Lê Thị Thu Hoài	QNX 099	18/3/1990	Thạc sĩ	Quản lý đất đai			Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Trung	Thành phố Cẩm Phá	56,50	0	56,50	Năm mươi sáu phẩy năm	Đạt	
7	Hà Đình Hoàng	QNX 100	18/6/1992	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Sơn	Thành phố Cẩm Phá	30,00	0	30,00	Ba mươi	Không đạt	
8	Nguyễn Thị Thanh Huyền	QNX 101	11/8/1991	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Quảng La	Huyện Hoành Bồ	15,00	0	15,00	Mười lăm	Không đạt	
9	Nguyễn Thị Hương	QNX 102	24/02/1988	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Tập trung		Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Giếng Đáy	Thành phố Hạ Long	31,00	0	31,00	Ba mươi mốt	Không đạt	
10	Vũ Thị Hương	QNX 103	24/12/1986	Thạc sĩ	Quản lý đất đai			Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Bãi Cháy	Thành phố Hạ Long	91,50	0	91,50	Chín mươi mốt phẩy năm	Đạt	
11	Phạm Đình Khánh	QNX 104	26/3/1991	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy liên thông	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Đông	Thành phố Cẩm Phá	68,00	0	68,00	Sáu mươi tám	Đạt	
12	Phạm Thùy Linh	QNX 105	08/9/1993	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Phú	Thành phố Cẩm Phá	76,00	0	76,00	Bảy mươi sáu	Đạt	

TT			Hồ sơ đăng ký dự tuyển					Vị trí dự tuyển				Điểm của thí sinh				Kết quả	
			Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển				Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bằng chữ		
				Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố						
13	Vũ Văn	Long	QNX 106	10/10/1992	Đại học	Quản lý đất đai	Vừa làm vừa học	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Hoàng Tân	Thị xã Quảng Yên	74,00	0	74,00	Bảy mươi tư	Đạt
14	Đặng Minh	Mạnh	QNX 107	13/9/1990	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Chính quy		Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Phú	Thành phố Cẩm Phá	92,50	0	92,50	Chín mươi hai phẩy năm	Đạt
15	Bùi Văn	Nam	QNX 108	29/01/1990	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy liên thông	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Hoàng Tân	Thị xã Quảng Yên	37,50	0	37,50	Ba mươi bảy phẩy năm	Không đạt
16	Đỗ Mai	Phuong	QNX 109	02/12/1993	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Phương Đông	Thành phố Uông Bí	35,50	0	35,50	Ba mươi lăm phẩy năm	Không đạt
17	Mai Xuân	Toàn	QNX 110	07/12/1984	Thạc sĩ	Quản lý đất đai			Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Hà Trung	Thành phố Hạ Long	79,50	0	79,50	Bảy mươi chín phẩy năm	Đạt
18	Nguyễn Thị	Tuyền	QNX 111	20/8/1991	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Quảng Yên	Thị xã Quảng Yên	35,00	0	35,00	Ba mươi lăm	Không đạt
19	Vũ Thị	Tuyền	QNX 112	17/9/1991	Thạc sĩ	Quản lý đất đai			Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Hoàng Tân	Thị xã Quảng Yên	84,00	0	84,00	Tám mươi tư	Đạt
20	Trương Thị	Thái	QNX 113	25/11/1990	Thạc sĩ	Quản lý đất đai			Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Quảng Yên	Thị xã Quảng Yên	73,00	0	73,00	Bảy mươi ba	Đạt
21	Trần Thị Bích	Thùy	QNX 114	15/4/1993	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Phương Đông	Thành phố Uông Bí	64,00	0	64,00	Sáu mươi tư	Đạt
22	Phan Thị Bảo	Thương	QNX 115	07/01/1992	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy liên thông	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Tân Lập	Huyện Đầm Hà	65,50	0	65,50	Sáu mươi lăm phẩy năm	Đạt

Ấn định danh sách trên là 22 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 22 (Đạt: 13, Không đạt: 09)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 0



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2016

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO TRÌNH ĐỘ
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ 2016 - LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HDTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Hồ sơ đăng ký dự tuyển							Vị trí dự tuyển				Điểm của thí sinh				Kết quả
	Họ và tên	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển				Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bằng chữ	
			Nam	Trình độ	Chuyên môn	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 =13+14	16	17
1	Hoàng Thanh Dung	QNX 124	26/01/1988	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Chính quy	Khá	Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Thịnh	Thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	0			
2	Dương Ngô Lịch	QNX 125	19/11/1983	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường			Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Hùng Thắng	Thành phố Hạ Long	95,00	0	95,00	Chín mươi năm	Đạt
3	Nguyễn Thị Vân Nga	QNX 126	20/11/1990	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Chính quy	Giỏi	Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Thịnh	Thành phố Cẩm Phả	85,50	0	85,50	Tám mươi lăm phẩy năm	Đạt
4	Trần Trung Phong	QNX 127	18/6/1986	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường	Chính quy	Trung bình khá	Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cẩm Thịnh	Thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	0			
5	Hoàng Thị Phương	QNX 128	05/02/1991	Đại học	Khoa học môi trường	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Thống Nhất	Huyện Hoành Bồ	18,50	0	18,50	Mười tám phẩy năm	Không đạt
6	Nguyễn Thanh Tuấn	QNX 129	09/3/1986	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Chính quy		Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Thống Nhất	Huyện Hoành Bồ	92,00	0	92,00	Chín mươi hai	Đạt
7	Vũ Thị Tuyết	QNX 130	17/10/1983	Đại học	Kỹ thuật Môi trường	Chính quy	Giỏi	Thi tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Thống Nhất	Huyện Hoành Bồ	Bỏ thi	0			

Ấn định danh sách trên là 07 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 04 (Đạt: 03, Không đạt: 01)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 03



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO TRÌNH ĐỘ
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ 2016 - LĨNH VỰC XÂY DỰNG

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HĐTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên		Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển				Vị trí dự tuyển				Điểm của thí sinh				Kết quả	
				Ngày tháng năm sinh	Chuyên môn của người đăng ký dự tuyển			Nguồn dự tuyển	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị dự tuyển		Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bằng chữ		
					Trình độ	Chuyên môn	Hệ đào tạo			Loại tốt nghiệp	Xã, phường, thị trấn						Huyện, thị xã, thành phố
1	Đình Việt	Bách	QNX 135	15/6/1988	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	Tập trung		Thị tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Quảng Yên	Thị xã Quảng Yên	69,00	0	69,00	Sáu mươi chín	Đạt
2	Nguyễn Huy	Bình	QNX 136	31/12/1986	Thạc sĩ	Quản lý đô thị và công trình			Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Vàng Danh	Thành phố Uông Bí	78,00	0	78,00	Bảy mươi tám	Đạt
3	Hồ Minh	Đức	QNX 137	24/9/1983	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng, đô thị			Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Hà Tu	Thành phố Hạ Long	83,50	0	83,50	Tám mươi ba phẩy năm	Đạt
4	Phạm Tuấn	Hung	QNX 138	04/9/1989	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp			Thị tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cao Thắng	Thành phố Hạ Long	77,00	0	77,00	Bảy mươi bảy	Đạt
5	Nguyễn Hải	Lân	QNX 139	18/7/1987	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp			Thị tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Hải Hòa	Thành phố Móng Cái	Bỏ thi	0			
6	Phạm Thế	Mạnh	QNX 140	09/01/1989	Thạc sĩ	Công trình đường bộ và đường sắt	Nước ngoài		Thị tuyển	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Tiên Lãng	Huyện Tiên Yên	65,00	0	65,00	Sáu mươi lăm	Đạt
7	Nguyễn Công	Toán	QNX 141	02/01/1983	Thạc sĩ	Kiến trúc			Thị tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Bắc Sơn	Thành phố Uông Bí	79,00	10	89,00	Tám mươi chín	Đạt
8	Phạm Văn	Thắng	QNX 142	27/11/1989	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng			Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Cao Xanh	Thành phố Hạ Long	56,00	0	56,00	Năm mươi sáu	Đạt
9	Bùi Văn	Thụ	QNX 143	07/12/1984	Thạc sĩ	Xây dựng			Thị tuyển	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Bắc Sơn	Thành phố Uông Bí	23,00	0	23,00	Hai mươi ba	Không đạt
10	Nguyễn Thanh	Thùy	QNX 144	05/12/1993	Đại học	Kinh tế và Quản lý đô thị	Chính quy	Giỏi	Chất lượng cao	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường	Phường Vàng Danh	Thành phố Uông Bí	Bỏ thi	0			

Ấn định danh sách trên là 10 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 08 (Đạt: 07, Không đạt: 01)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 02



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2016

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO ĐỊA BÀN
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2016 - LĨNH VỰC TƯ PHÁP**

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HDĐT ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên		Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển			Vị trí dự tuyển			Điểm của thí sinh					Kết quả
				Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển					Điểm học tập	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ	
					Trình độ	Chuyên môn	Loại tốt nghiệp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14 = 11+12+13	15	16
1	Hoàng Thị Kim Duyên	QNX 034	03/6/1993	Đại học	Luật	Giỏi	Tư pháp - hộ tịch	Xã Đồng Văn	Huyện Bình Liêu	255,11	51,25	20	326,36	Ba trăm hai mươi sáu phẩy ba sáu	Đạt
2	Nguyễn Thị Hồng	QNX 035	12/03/1988	Đại học	Luật Kinh tế	Trung bình khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Minh Châu	Huyện Vân Đồn	207,60	31		238,60	Hai trăm ba mươi tám phẩy sáu	Không đạt
3	Trần Quốc Khánh	QNX 036	02/9/1980	Đại học	Luật Kinh tế	Trung bình khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Minh Châu	Huyện Vân Đồn	200,00	Bỏ thi	10			
4	Bùi Thăng Lợi	QNX 037	22/5/1993	Đại học	Luật	Khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Minh Châu	Huyện Vân Đồn	212,70	35		247,70	Hai trăm bốn mươi bảy phẩy bảy	Không đạt
5	Lê Trọng Lượng	QNX 038	26/8/1987	Trung cấp	Luật	Trung bình khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Vĩnh Thực	Thành phố Móng Cái	188,85	56	10	254,85	Hai trăm năm mươi tư phẩy tám lăm	Đạt
6	Chu Thị Oanh	QNX 039	15/10/1993	Đại học	Luật	Khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Đồng Văn	Huyện Bình Liêu	208,50	Bỏ thi	20			
7	Bùi Văn Tùng	QNX 040	17/5/1988	Đại học	Luật Kinh tế	Trung bình khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Minh Châu	Huyện Vân Đồn	190,95	56,50	10	257,45	Hai trăm năm mươi bảy phẩy bốn lăm	Đạt
8	Bùi Thị Phương Thảo	QNX 041	10/9/1990	Đại học	Luật học	Khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Minh Châu	Huyện Vân Đồn	293,00	32,50		325,50	Ba trăm hai mươi lăm phẩy năm	Không đạt
9	Chu Bích Thảo	QNX 042	05/7/1992	Đại học	Luật	Khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Đồng Văn	Huyện Bình Liêu	233,21	Bỏ thi	20			
10	Phan Thu Thúy	QNX 043	02/12/1991	Đại học	Luật	Khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Đồng Văn	Huyện Bình Liêu	212,40	Bỏ thi	20			
11	Nông Thị Trang	QNX 044	02/8/1994	Đại học	Luật	Khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Đồng Văn	Huyện Bình Liêu	207,60	Bỏ thi	20			
12	Trần Thị Thùy Trang	QNX 045	08/3/1994	Đại học	Luật Kinh tế	Trung bình khá	Tư pháp - hộ tịch	Xã Đồng Văn	Huyện Bình Liêu	192,12	Bỏ thi	20			
13	Lê Thị Cẩm Vân	QNX 046	20/7/1991	Đại học	Luật Kinh tế	Trung bình	Tư pháp - hộ tịch	Xã Minh Châu	Huyện Vân Đồn	196,20	11,50		207,70	Hai trăm linh bảy phẩy bảy	Không đạt

Ấn định danh sách trên là 13 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 07 (Đạt: 03, Không đạt: 04)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 06



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO ĐỊA BÀN
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2016 - LĨNH VỰC VĂN PHÒNG

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HĐTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên	Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển				Vị trí dự tuyển			Điểm của thí sinh					Kết quả
			Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển			Chức danh dự tuyển	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Điểm học tập	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ	
				Trình độ	Chuyên môn	Loại tốt nghiệp									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14 = 11+12+13	15	16
1	Triều Thị Hà	QNX 074	14/7/1991	Đại học	Hành chính học	Trung bình khá	Văn phòng - thống kê	Xã Đồng Tâm	Huyện Bình Liêu	208,51	62	20	290,51	Hai trăm chín mươi phẩy năm một	Đạt
2	Nông Thị Hạnh	QNX 075	29/12/1994	Đại học	Hành chính học	Khá	Văn phòng - thống kê	Xã Đồng Tâm	Huyện Bình Liêu	219,27	47	20	286,27	Hai trăm tám mươi sáu phẩy hai bảy	Không đạt
3	Vi Thị Ngân	QNX 076	23/6/1992	Đại học	Hành chính học	Khá	Văn phòng - thống kê	Xã Đồng Tâm	Huyện Bình Liêu	250,24	46	20	316,24	Ba trăm mười sáu phẩy hai bốn	Không đạt
4	Hà Thị Phương	QNX 077	15/10/1994	Đại học	Hành chính học	Khá	Văn phòng - thống kê	Xã Đồng Tâm	Huyện Bình Liêu	231,34	13	20	264,34	Hai trăm sáu mươi tư phẩy ba tư	Không đạt
5	Chu Bích Vân	QNX 078	01/10/1994	Đại học	Hành chính học	Khá	Văn phòng - thống kê	Xã Đồng Tâm	Huyện Bình Liêu	230,85	5	20	255,85	Hai trăm năm mươi năm phẩy tám lăm	Không đạt

Ấn định danh sách trên là 05 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 05 (Đạt: 01, Không đạt: 04)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 0



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO ĐỊA BÀN
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2016 - LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN**

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HDTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Số báo danh		Hồ sơ đăng ký dự tuyển				Vị trí dự tuyển			Điểm của thí sinh					Kết quả	
			Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển			Chức danh dự tuyển	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Điểm học tập	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ		
				Trình độ	Chuyên ngành	Loại tốt nghiệp										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14 = 11+12+13	15	16	
1	Hoàng Văn	Biển	QNX 116	12/02/1992	Trung cấp	Quản lý đất đai	Khá	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Vĩnh Thực	Thành phố Móng Cái	221,73	62		283,73	Hai trăm tám mươi ba phẩy bảy ba	Đạt
2	Lục Thị	Kim	QNX 117	30/7/1995	Cao đẳng	Quản lý đất đai	Khá	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Đông Sơn	Huyện Hoành Bồ	212,10	18	20	250,10	Hai trăm năm mươi phẩy một	Không đạt
3	Vũ Thị	Lan	QNX 118	19/01/1991	Đại học	Quản lý đất đai	Khá	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Vĩnh Thực	Thành phố Móng Cái	227,33	34		261,33	Hai trăm sáu mươi một phẩy ba ba	Không đạt
4	Nguyễn Xuân	Minh	QNX 119	12/9/1994	Cao đẳng	Quản lý đất đai	Khá	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Kỳ Thượng	Huyện Hoành Bồ	204,60	0		204,60	Hai trăm linh tư phẩy sáu	Không đạt
5	Lâm	Nguyễn	QNX 120	04/6/1993	Đại học	Quản lý đất đai	Trung bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Đông Sơn	Huyện Hoành Bồ	192,90	Bỏ thi				
6	Dương Văn	Quang	QNX 121	19/6/1991	Cao đẳng	Quản lý đất đai	Trung bình khá	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Kỳ Thượng	Huyện Hoành Bồ	212,78	Bỏ thi				
7	Trần Thị Thanh	Tâm	QNX 122	01/12/1991	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Đông Sơn	Huyện Hoành Bồ	232,50	82		314,50	Ba trăm mười bốn phẩy năm	Đạt
8	Triệu Minh	Vượng	QNX 123	05/12/1992	Cao đẳng	Quản lý đất đai	Trung bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Kỳ Thượng	Huyện Hoành Bồ	200,10	0	20	220,10	Hai trăm hai mươi phẩy một	Không đạt

Ấn định danh sách trên là 08 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 06 (Đạt: 02, Không đạt: 04)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 02



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO ĐỊA BÀN
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2016 - LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Thông báo số 28/TB-HDTD ngày 20/3/2017 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tỉnh Quảng Ninh năm 2016)

TT	Họ và tên		Số báo danh	Hồ sơ đăng ký dự tuyển			Vị trí dự tuyển			Điểm của thí sinh					Kết quả	
				Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển		Chức danh dự tuyển	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Điểm học tập	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Bảng chữ		
					Trình độ	Chuyên môn										Loại tốt nghiệp
1	Vũ Thị Bích	Ngọc	QNX 131	25/8/1993	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	Khá	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Đông Sơn	Huyện Hoành Bồ	244,55	19		14 = 11+12+13 263,55	Hai trăm sáu mươi ba phẩy năm lăm	Không đạt
2	Điệp Văn	Phảng	QNX 132	26/7/1984	Đại học	Khoa học môi trường	Trung bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Kỳ Thượng	Huyện Hoành Bồ	188,10	56	20	264,10	Hai trăm sáu mươi tư phẩy một	Đạt
3	Linh Thị	Son	QNX 133	24/12/1990	Đại học	Địa chính môi trường	Khá	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Đông Sơn	Huyện Hoành Bồ	232,80	88,50	20	341,30	Ba trăm bốn mươi một phẩy ba	Đạt
4	Nguyễn Thị Hà	Thu	QNX 134	23/12/1992	Đại học	Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	Khá	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Kỳ Thượng	Huyện Hoành Bồ	232,80	36		268,80	Hai trăm sáu mươi tám phẩy tám	Không đạt

Ấn định danh sách trên là 04 người.

Trong đó:

Tổng số thí sinh tham gia phỏng vấn: 04 (Đạt: 02, Không đạt: 02)

Tổng số thí sinh vắng mặt: 0